Hướng dẫn tuần 06

+ SQL Server

- Viết store thêm sinh viên

```
create procedure sp_ThemSV @masv varchar(15) , @hoten nvarchar(30), @ngaysinh datetime, @phainvarchar, @lop varchar(15), @dtb float AS
```

insert into SINHVIEN (MaSV, HoTen, NgaySinh, Phai , Lop, DTB) Values (@masv, @hoten, @ngaysinh, @phai , @lop, @dtb) \mbox{END}

- Viết store cập nhật sinh viên

create procedure $sp_capNhatSV$ @masv varchar(15), @hoten nvarchar(30), @ngaysinh datetime, @phainvarchar, @lop varchar(15), @dtb float AS

BEGIN

BEGIN

update SINHVIEN set HoTen =@hoten, NgaySinh = @ngaysinh, Phai = @phai, Lop = @lop, DTB = @dtb where masv = @masv END

- Viết store xóa sinh viên

```
create procedure sp_xoaSV @masv varchar(15) AS BEGIN
```

delete from SINHVIEN where masv = @masv

END

+ Solution QuanLySinhVien

Add → New Project → Windows Form Application → GUI

Sửa lại tên form là frmSINHVIEN

+ Thiết kế form sinh viên

Sử dụng bộ công cụ "Common Controls" trong tools box , các control sử dụng bao gồm: Lable, TextBox, DateTimePicker, ComboBox và Button

+ Lớp DAL Viết các phương thức: - đoc danh sách lớp public DataTable loadDSLop() DataTable dt = new DataTable(); SqlCommand cmd = new SqlCommand(); SqlDataAdapter da = new SqlDataAdapter(); DTO SINHVIEN sv = new DTO SINHVIEN(); cmd.Connection = _Conn; cmd.CommandType = CommandType.Text; cmd.CommandText = "select MaLop from LOP order by malop"; openConnection(); da.SelectCommand = cmd; da.Fill(dt); closeConnection(); return dt; } - Thêm sinh viên vào Database public int inserIntoSV(DTO_SINHVIEN SV) SqlCommand cmd = new SqlCommand(); cmd.Connection = Conn; cmd.CommandType = CommandType.StoredProcedure; cmd.CommandText = "sp_ThemSV"; cmd.Parameters.Add("@masv", SqlDbType.Text).Value = SV.docghiMASV; cmd.Parameters.Add("@hoten", SqlDbType.NVarChar).Value = SV.docghiHoTen; cmd.Parameters.Add("@ngaysinh", SqlDbType.DateTime).Value = SV.docghiNgaySinh;

cmd.Parameters.Add("@phai", SqlDbType.NVarChar).Value = SV.docghiPhai;

cmd.Parameters.Add("@lop", SqlDbType.Text).Value = SV.docghiLop; cmd.Parameters.Add("@dtb", SqlDbType.Float).Value = SV.docghiDTB;

try

openConnection();

cmd.ExecuteNonQuery();

```
closeConnection();
         return 1;
       }catch
       {
         return 0;
    }
- Cập nhật thông tin sinh viên
public int updateSV(string masy, string hoten, DateTime ngaysinh, string phai, string lop, float dtb)
      SqlCommand cmd = new SqlCommand();
      cmd.Connection = _Conn;
      cmd.CommandType = CommandType.StoredProcedure;
      cmd.CommandText = "sp_capNhatSV";
      cmd.Parameters.Add("@masv", SqlDbType.Text).Value = masv;
      cmd.Parameters.Add("@hoten", SqlDbType.NVarChar).Value = hoten;
      cmd.Parameters.Add("@ngaysinh", SqlDbType.DateTime).Value = ngaysinh;
      cmd.Parameters.Add("@phai", SqlDbType.NVarChar).Value = phai;
      cmd.Parameters.Add("@lop", SqlDbType.Text).Value = lop;
      cmd.Parameters.Add("@dtb", SqlDbType.Float).Value = dtb;
      try
       {
         openConnection();
         cmd.ExecuteNonQuery();
         closeConnection();
         return 1;
       }
      catch
         return 0;
    }
- Xóa một sinh viên
 public int deleteSV(string masv)
      SqlCommand cmd = new SqlCommand();
```

cmd.Connection = Conn;

```
cmd. Command Type = {\color{red}Command Type.} Stored Procedure;
      cmd.CommandText = "sp_xoaSV";
      cmd.Parameters.Add("@masv", SqlDbType.Text).Value = masv;
      try
         openConnection();
         cmd.ExecuteNonQuery();
         closeConnection();
         return 1;
      catch
         return 0;
    }
- Đọc danh sách sinh viên
public DataTable loadDSSinhVien()
      DataTable dt = new DataTable();
      SqlCommand cmd = new SqlCommand();
      SqlDataAdapter da = new SqlDataAdapter();
      DTO_SINHVIEN sv = new DTO_SINHVIEN();
      cmd.Connection = _Conn;
      cmd.CommandType = CommandType.Text;
      cmd.CommandText = "select * from SINHVIEN order by masv";
      openConnection();
      da.SelectCommand = cmd;
      da.Fill(dt);
      closeConnection();
      return dt;
    }
```

+ Lớp BUS

- Phương thức lấy danh sách lớp

```
public DataTable getDSLop()
{
    DataTable dt = new DataTable();
    dt = dal_sv.loadDSLop();
    return dt;
}
```

- Phương Thức thêm sinh viên

```
public int NhapSV(string masv, string hoten, DateTime ngaysinh, string phai, string lop, float dtb )
{
    DTO_SINHVIEN SV = new DTO_SINHVIEN();

    SV.docghiMASV = masv;
    SV.docghiHoTen = hoten;
    SV.docghiNgaySinh = ngaysinh;
    SV.docghiPhai = phai;
    SV.docghiLop = lop;
    SV.docghiDTB = dtb;

    return dal_sv.inserIntoSV(SV);
}
```

- Phương thức xóa sinh viên

```
public int xoaSV(string masv)
    {
        return dal_sv.deleteSV(masv);
    }
```

- Phương thức cập nhật thông tin sinh viên

```
public int suaSV(string masv, string hoten, DateTime ngaysinh, string phai, string lop, float dtb)
{
    return dal_sv.updateSV(masv, hoten, ngaysinh, phai, lop, dtb);
}
```

- Phương thức lấy danh sách sinh viên

```
public DataTable getDSSinhVien()
     {
          DataTable dt = new DataTable();
```

```
dt = dal_sv.loadDSSinhVien();
      return dt;
    }
+ Form Sinh Viên
Khai báo 3 biến toàn cục
BUS_SINHVIEN bsv = new BUS_SINHVIEN();
DataTable dtSV = new DataTable();
int index = 0;
- sự kiện frmSINHVIEN_Load
private void frmSINHVIEN_Load(object sender, EventArgs e)
      DataTable dt = new DataTable();
      dt = bsv.getDSLop();
      cboLop.DataSource = dt;
      cboLop.DisplayMember = "malop";
      cboLop.ValueMember = "malop";
      refreshDataSV();
      showTTSV(0);
    }
- Sự kiện Click của nút Thêm
private void cmdThem_Click(object sender, EventArgs e)
      int i;
      i = bsv.NhapSV(txtMaSV.Text, txtHoTen.Text, DateTime.Parse(dtpNgaySinh.Text), cboPhai.Text,
cboLop.SelectedValue.ToString(), float.Parse(txtDTB.Text));
      if(i == 1)
         MessageBox.Show("Đã thêm thành công");
         refreshDataSV();
      else MessageBox.Show("không thêm được sinh viên này");
    }
```

- Phương thức làm mới dữ liệu

- Phương thức hiển thị thông tin sinh viên lên các control

```
private void showTTSV(int index)
{
    if (index >= 0 && index < dtSV.Rows.Count)
    {
        txtMaSV.Text = dtSV.Rows[index]["masv"].ToString();
        txtHoTen.Text = dtSV.Rows[index]["hoten"].ToString();
        dtpNgaySinh.Text = dtSV.Rows[index]["ngaysinh"].ToString();
        cboPhai.Text = dtSV.Rows[index]["phai"].ToString();
        cboLop.Text = dtSV.Rows[index]["lop"].ToString();
        txtDTB.Text = dtSV.Rows[index]["dtb"].ToString();
    }
}</pre>
```

- Sự kiện Click của nút Lui

```
private void cmdLui_Click(object sender, EventArgs e)
{
   if(index > 0)
   {
      index = index - 1;
      showTTSV(index);
   }
}
```

- Sự kiện Click của nút Tới

```
private void cmdToi_Click(object sender, EventArgs e)
{
   if(index < dtSV.Rows.Count -1)
   {
      index = index + 1;
      showTTSV(index);
   }
}</pre>
```

- Sự kiện Click của nút Xóa

```
private void cmdXoa_Click(object sender, EventArgs e)
       int i;
      i = bsv.xoaSV(txtMaSV.Text);
      if (i == 1)
         MessageBox.Show("Đã xóa thành công");
         refreshDataSV();
      else MessageBox.Show("không xóa được sinh viên này");
    }
- Sự kiện Click của nút Sửa
    private void cmdSua_Click(object sender, EventArgs e)
      int i;
       i = bsv.suaSV(txtMaSV.Text, txtHoTen.Text, DateTime.Parse(dtpNgaySinh.Text), cboPhai.Text,
cboLop.SelectedValue.ToString(), float.Parse(txtDTB.Text));
       if (i == 1)
         MessageBox.Show("Đã sửa thông tin thành công");
         refreshDataSV();
       else MessageBox.Show("không sửa được thông tin của sinh viên này");
```